TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 25-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh

-***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyệnVĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà:

Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:15/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đào Văn Th. Trú tại: Thôn L Tr, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H, đều trú tại: Thôn Th Kh, xã Th L, huyện V B, thành phố Hải Phòng, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Đào Văn Th trình bày: Tháng 11 năm 2011, ông và 20 người đã họp thỏa thuận lập một phường tiền do ông làm trưởng phường, có lập biên bản họp phường. Các thành viên đã thỏa thuận như sau: Phường đóng vào ngày mùng 1 dương lịch đầu quý; lấy phường theo phương thức mua, ai bỏ phiếu với giá thấp nhất (các thành viên

phải đóng ít nhất) thì được lấy phường; người lấy trước phải trả cho các thành viên lấy sau đủ 2.200.000 đồng; trưởng phường được lấy thứ nhất với giá là 2.000.000 đồng; trưởng phường cũng phải trả cho những người lấy sau đủ 2.200.000 đồng; các thành viên nộp tiền cho trưởng phường, trưởng phường giao tiền cho thành viên được lấy phường; trong quá trình thực hiện có gì khó khăn vướng mắc thì họp phường để giải quyết. Vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H có tham gia 2 chân phường. Vợ chồng ông Ph bà H đã lấy phường vào tháng 7 năm 2012 được 26.490.000 đồng và tháng 10 năm 2012 được 27.520.000 đồng, tổng là 54.010.000 đồng. Sau khi lấy được phường vợ chồng ông Ph, bà H nộp phương không đầy đủ và không nộp phường nữa. Phường đã họp và cho phép vợ chồng ông Ph bà H chỉ phải nộp 1.500.000 đồng/xuất từ số 8 đến số 21 thay vì phải nộp 2.200.000 đồng/xuất nhưng vợ chồng ông Ph, bà H cũng chỉ nộp được 3.800.000 đồng nên ông phải nộp thay vợ chồng ông Ph, bà H cho các thành viên được lấy phường. Tổng số tiền phường vợ chồng ông Ph, bà H phải trả ông là 1.500.000 đồng x 2 xuất x 14 người = 42.000.000 đồng cộng với số tiền còn thiếu của các quý trước là 5.300.000 đồng, tổng nợ là 47.300.000 đồng đã trả 3.800.000 đồng còn phải trả là 43.500.000đồng.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn ông Đỗ Văn Ph trình bày: Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông trình bày: Tháng 11 năm 2011 vợ chồng ông có vào 2 chân phường quý do ông Đào Văn Th làm trưởng phường. Phường gồm 21 người. Lấy phường theo phương thức mua, ai mua thấp thì được lấy phường. Người đã lấy trước thì phải trả cho những người lấy sau đủ 2.200.000 đồng/xuất. Vợ chồng ông đã lấy phường ở vị trí thứ 4 và thứ 5. Vợ chồng ông đã đóng phường 2 lần: Vào tháng 1 năm 2013 là 3.500.000 đồng và tháng 4 năm 2013 là 4.400.000 đồng. Do làm ăn bị thua lỗ nên không có tiền đóng phường nên ông Đào Văn Th là chủ phường phải nộp thay. Nay ông Đào Văn Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng phải trả số tiền 43.500.000 đồng thì ông đồng ý.

Bị đơn bà Đỗ Thị H là giáo viên Trường Tiểu học xã C H huyện V B đã được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không nộp bản tự khai và không thể ghi lời khai của bà H được, bà H cũng không tham gia các phiên họp, phiên hòa giải nhưng tại các biên bản giải quyết do Ban Chi ủy Chi bộ 8 Trường Tiểu học xã Th L huyện V B và UBND xã Th L hòa giải thì bà Đỗ Thị H đã thừa nhận có tham gia phường và còn nợ chưa trả.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của các đương sự như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên

đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ, không tham gia các hoạt động tố tụng. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 290, 479 BLDS 2005; Điều 688 BLDS 2015 buộc vợ chồng ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H phải trả ông Đào Văn Th số tiền nợ phường là 43.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Vợ chồng ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H đang trú tại thôn Thanh Khê, xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ông Đào Văn Th khởi kiện vợ chồng ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H về tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn chấp hành không nghiêm. Ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H vắng mặt 2 lần tại phiên tòa không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H.

[2]. Về nội dung vụ án: Yêu cầu của ông Đào Văn Th, yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H phải trả số tiền 43.500.000 đồng nợ phường là có căn cứ, bởi nó phù hợp với lời khai của ông Đỗ Văn Ph; phù hợp với những lời khai nhận của vợ chồng ông Đỗ văn Ph, bà Đỗ Thị H trong Biên bản giải quyết của Ban Chi ủy, Chi bộ 8, Đảng bộ xã Th L, Biên bản hòa giải của UBND xã Th L; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H có tham gia 2 chân phường, đã lấy phường, do không có tiền đóng phường nên ông Đào Văn Th là trưởng phường phải nộp thay là 43.500.000đồng. Nay cần buộc vợ chồng ông Đỗ Văn Ph , bà Đỗ Thị H phải thanh toán trả ông Đào Văn Th là 43.500.000 đồng là phù hợp với Điều 471 BLDS 2015 (Điều 479 BLDS 2005).

Về lãi của phường: Vợ chồng ông Ph bà H lấy phường được số tiền nhiều hơn số tiền phải trả ra và các bên không yêu cầu nên không giải quyết.

[3]. Về án phí: Ông Đào Văn Th không phải chịu án phí. Vợ chồng ông Đỗ Văn Ph và bà Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự là 2.175.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 280, 357, 471, 688 Bộ luật Dân sự 2015 (Điều 290, 479 BLDS 2005). Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào

khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H phải trả cho ông Đào Văn Th số tiền nợ phường là 43.500.000 đồng (Bốn mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí: Ông Đào Văn Th không phải chịu án phí. Hoàn lại ông Đào Văn Th 1.100.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 8006 ngày 03-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Vợ chồng ông Đỗ Văn Ph, bà Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.175.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kế từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Vinh